

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04-9-2020

V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Dung và ông Võ Văn
Huyền.*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Kỳ Anh.*

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh
Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
27/TLST-HNGĐ ngày 11-3-2020 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng"
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2020,
giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Bà Chu Thị Ng, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn X, xã X, thị
xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.*

2. *Bị đơn: Ông Chu Văn N, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn X, xã X, thị xã
Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 03/01/2020 và bản tự khai, nguyên đơn bà Chu
Thị Ng trình bày như sau:*

Bà và ông Chu Văn N chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng không
đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh
mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, không tìm

được tiếng nói chung về tình cảm và kinh tế. Bà và Chu Văn N đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy hai bên không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Chu Văn N. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung: Chu Văn Qu, sinh ngày 02/9/1995, Chu Thị H, sinh ngày 26/01/1998 và Chu Anh L, sinh ngày 30/10/2003. Các cháu Qu, H đã thành niên, còn cháu Chu Anh L bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được nuôi dưỡng, không yêu cầu Chu Văn N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và khoản nợ: Bà Chu Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Chu Văn N: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu Chu Văn N cung cấp thông tin về tình trạng quan hệ giữa ông và bà Chu Thị Ng, quan điểm trong việc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, Chu Văn N không đến Tòa án cũng như không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào về các yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh đã nhận được báo cáo của UBND xã X, thị xã Kỳ Anh về tình trạng hôn nhân của bà Chu Thị Ng và Chu Văn N, UBND xã X xác nhận Bà Chu Thị Ng và ông Chu Văn N chung sống với nhau từ năm 1994 tại thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh nhưng không đăng ký kết hôn, UBND xã đã nhiều lần động viên hai người đến làm thủ tục kết hôn nhưng cả hai không đến. Những năm gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, hay cãi nhau, hàng xóm nhiều lần khuyên can nhưng không được. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà Chu Thị Ng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà Chu Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Chu Văn N và giải quyết việc nuôi dưỡng con chung Chu Anh L theo nguyện vọng của cháu Chu Anh L cũng như nguyện vọng của bà. Về tài sản chung: Bà Chu Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về trình tự, quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Thông báo thụ lý, Kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải đúng pháp luật. Tại

phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng. Những người tham gia tố tụng về cơ bản đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên họp, phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ kết hợp với việc hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, đối chiếu với quy định tại các điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Không công nhận bà Chu Thị Ng và ông Chu Văn N là vợ chồng; về con chung: Đề nghị giao con Chu Anh L cho bà Chu Thị Ng chăm sóc nuôi dưỡng; Về án phí: Buộc bà Chu Thị Ng phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn Chu Văn N có hộ khẩu thường trú tại xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc bị đơn Chu Văn N đã được triệu tập đến phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị Ng và ông Chu Văn N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 không đăng ký kết hôn, vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình, tuy nhiên là hôn nhân thực tế, đã sinh với nhau 03 người con và tạo lập tài sản chung. Hiện nay, mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, kéo dài, hai bên đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và tình cảm. Do đó, yêu cầu của bà Chu Thị Ng đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và Chu Văn N là có cơ sở theo quy định tại

Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 03 con chung: Chu Văn Qu, sinh ngày 02/9/1995, Chu Thị H, sinh ngày 26/01/1998 và Chu Anh L, sinh ngày 30/10/2003. Tại phiên tòa bà Chu Thị Ng trình bày: Hiện nay 02 cháu lớn đã thành niên có công việc ổn định, cháu Quý đã xây dựng gia đình, còn cháu Chu Anh L đang sinh sống cùng với mẹ và luôn nhận được sự quan tâm chăm sóc của mẹ nhiều hơn, vì vậy nguyện vọng của bà Chu Thị Ng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chu Anh L và không yêu cầu Chu Văn N cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp. Về vấn đề này Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Chu Văn N mặc dù được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng tại Tòa án, không thể hiện quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên cháu Chu Anh L có lời khai thể hiện nguyện vọng muốn ở cùng mẹ, vì thực tế cháu vẫn sống cùng mẹ. Cháu được mẹ chăm lo chu đáo và được ăn học đầy đủ. Để bảo vệ và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao cháu Chu Anh L cho bà Chu Thị Ng nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Chu Thị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết, dành cho hai bên đương sự quyền khởi kiện vụ án dân sự khi một trong hai bên có yêu cầu.

[3] Về án phí: Bà Chu Thị Ng phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 7 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Chu Thị Ng.
2. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Chu Thị Ng và ông Chu

Văn N.

3. Giao con chung Chu Anh L, sinh ngày 30/10/2003 cho bà Chu Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Chu Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Chu Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

4. Về án phí: Bà Chu Thị Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), bà Chu Thị Ng đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0007082 ngày 11/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tư